

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:01/2020/HNGĐ - PT

Ngày 9 tháng 11 năm 2020

V/v: Xin ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hải

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Văn Tuyền, ông Cầm Văn Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Trang – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Quốc Đức - Kiểm sát viên. Vắng mặt.

Ngày 9/11/2020, tại Trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Sơn la, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 03/TLPT - DS ngày 16/10/2020 về việc: Xin ly hôn. Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 59/2020/HNGĐ-ST ngày 08 tháng 9 năm 2020 của Toà án nhân dân huyện ML, tỉnh Sơn La bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 10/2020/QĐ - ST ngày 12 tháng 10 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Quàng Thị C. Trú tại: Bản Mường K, xã MC, huyện ML, tỉnh Sơn La. Có mặt.

Bị đơn: Anh Lường Văn C. Trú tại: Bản Mường K, xã MC, huyện ML, tỉnh Sơn La. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ngân hàng Chính sách xã hội huyện ML, tỉnh Sơn La. Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Trung T – Chức vụ: Giám đốc. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Ông Lò Văn T. Trú tại: Bản MK, xã MC, huyện ML, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

- Bà Nguyễn Thị Hà. Trú tại: Bản MK, xã MC, huyện ML, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

- Ông Trần Văn C, bà Lương Thị K. Trú tại: Bản MK, xã MC, huyện ML, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

Người kháng cáo: Bị đơn anh Lương Văn C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Quàng Thị C trình bày:

Chị và anh Lương Văn C kết hôn với nhau từ ngày 10/12/1998 tại Ủy ban nhân dân xã MC, huyện ML, tỉnh Sơn La. Hôn nhân tự nguyện, không bị ai ép buộc. Quá trình chung sống hòa thuận, hạnh phúc thời gian đầu sau phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Lương Văn C chơi bời nghiện ma túy. Mâu thuẫn đã được gia đình và chính quyền địa phương hòa giải nhiều lần nhưng không khắc phục được. Hai người đã sống ly thân từ tháng 9 năm 2019 đến nay, không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh C

Về con chung: Có 01 con chung cháu Lương Phương T sinh ngày 18/11/2001 và cháu Lương Hoàng P sinh ngày 13/12/2005. Chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục hai cháu. Không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Về đất ở và đất vườn là 695,3m², trong đó 400m² đất ở thuộc thửa số 43 tờ bản đồ 78 được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số seri 331705, sổ vào sổ CH01062, QĐ số 1192/QĐ – UBND ngày 03/6/2014 mang tên Lương Văn C và Quàng Thị C, địa chỉ thửa đất bản Mường Kham, xã MC, huyện ML, tỉnh Sơn La. Trên đất có nhà xây cấp 4, diện tích 83m² xây dựng năm 2020.

Đất sản xuất 24668,1m² được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số seri 331706, sổ vào sổ CH01062, QĐ số 1192/QĐ – UBND ngày 03/6/2014 mang tên Lương Văn C và Quàng Thị C, địa chỉ thửa đất bản (Cuông Mường) Mường Kham, xã MC, huyện ML, tỉnh Sơn La.

Chị nhất trí để lại toàn bộ đất và tài sản nhà cửa trên đất cho anh Lường Văn C và yêu cầu anh Lường Văn C trả chênh lệch giá trị tài sản cho chị là 200.000.000đ.

Chị xác nhận năm 2018 chị đã chuyển nhượng 356,8m² đất thuộc tờ bản đpfp 12, thửa số 78 cho ông Trần Văn Chính và bà Lường Thị Kem với số tiền 188.780.000đ. Số tiền trên chị đã chi tiêu hết. Tháng 3 năm 2020 anh Lường Văn C chuyển nhượng cho ông Lò Văn Tỉnh diện tích 125m², đất thuộc thửa số 43, tờ bản đồ 78 giá 240.000.000đ. Số tiền trên anh Lường Văn C sử dụng.

Về nợ chung: Nợ Ngân hàng chính sách xã hội huyện ML, tỉnh Sơn La khoản vay số tiền gốc là 12.000.000đ. Nợ bà Nguyễn Thị Hà 1,640.000đ tiền mua vật liệu. Chia yêu cầu chia đôi khoản nợ trên.

Về tài sản riêng: Không có.

Bị đơn anh Lường Văn C trình bày:

Anh nhất trí với lời trình bày của chị C về thời gian, địa điểm kết hôn, mâu thuẫn vợ chồng. Anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn và không nhất trí ly hôn.

Về con chung: Anh nhất trí với lời trình bày của chị C về con chung. Anh xin trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục cả hai con. Anh không yêu cầu chị C cấp dưỡng nuôi con và cũng tùy vào nguyện vọng của các con.

Về tài sản chung: Anh nhất trí như lời trình bày của chị C về tài sản chung. Anh nhất trí việc chị Quàng Thị C để lại toàn bộ đất và tài sản nhà cửa trên đất cho anh nhưng yêu cầu anh Lường Văn C trả chênh lệch giá trị tài sản cho chị C là 200.000.000đ anh không đồng ý vì toàn bộ tài sản chung là bố mẹ anh cho.

Về việc chuyển nhượng hai thửa đất anh công nhận chị Quàng Thị C xác nhận năm 2018 chị C đã chuyển nhượng 356,8m² đất thuộc tờ bản đồ 12, thửa số 78 cho ông Trần Văn C và bà Lường Thị K với số tiền 188.780.000đ. Số tiền trên chị C đã tiêu hết. Tháng 3 năm 2020 anh C đã chuyển nhượng cho ông Lò Văn T diện tích 125m², đất thuộc thửa số 43, tờ bản đồ 78 với giá 240.000.000đ. Số tiền nay anh C sử dụng xây dựng ngôi nhà cấp 4 hiện nay đang ở.

Về nợ chung: Anh xác nhận khoản nợ chung như chị C trình bày. Anh đồng ý chia đôi khoản nợ chung mỗi người trả một nửa.

Về tài sản riêng: Không có

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngân hàng chính sách xã hội huyện ML, tỉnh Sơn La trình bày:

Căn cứ sổ vay vốn mã khách hàng 1600089268 ngày 05/6/2020 chị Quàng Thị C và anh Lương Văn C còn nợ tiền gốc là 12.000.000đ theo chương trình nước sạch. Nay anh C, chị C ly hôn Ngân hàng yêu cầu chị Quàng Thị C là người phải trả nợ gốc và lãi cho Ngân hàng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Hà trình bày:

Ngày 10/10/2018 hai vợ chồng chị Quàng Thị C và anh Lương Văn C mua vật liệu của bà. Nay số tiền nợ chưa thanh toán là 1.640.000đ. Anh C, chị C ly hôn bà yêu cầu cả hai phải thanh toán trả và không tính lãi.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn Chính và bà Lương Thị Kem trình bày:

Năm 2018 ông bà nhận chuyển nhượng 356,8m² đất thuộc tờ bản đồ 12, thửa số 78 của gia đình chị Quàng Thị C và anh Lương Văn C với số tiền 188.780.000đ. Đã sang tên đổi chủ xong đứng tên ông Trần Văn C và bà Lương Thị K. Ông bà không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết việc chuyển nhượng của ông bà.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lò Văn Tỉnh trình bày:

Năm 2019, gia đình ông nhận chuyển nhượng diện tích 125m², đất thuộc thửa số 43, tờ bản đồ 78 giá 240.000.000đ số tiền này anh Lương Văn C đã nhận đủ. Hiện nay gia đình ông đã xây dựng nhà lên thửa đất này. Ông không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết việc chuyển nhượng của ông.

* Tại bản án số 59/2020/HNGĐ – ST ngày 8/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh Sơn La đã quyết định: Căn cứ Điều 37, khoản 1 Điều 56, Điều 59, Điều 62, các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự

1. Xử cho chị Quàng Thị C được ly hôn anh Lương Văn C

2. Về con chung: Giao cho anh Lương Văn C trực tiếp nuôi cháu Lương Hoàng P sinh ngày 13/12/2005 và chị Quàng Thị C không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con.

3. Về tài sản riêng: Điều không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết

4. Về tài sản chung: Anh Lương Văn C được quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất gồm:

Về đất ở và đất vườn là 695,3m², trong đó 400m² đất ở thuộc thửa số 43, tờ bản đồ 78, được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số seri 331705, số vào sổ CH01062, QĐ số 1192/QĐ – UBND ngày 03/6/2014 mang tên Lương Văn C và Quàng Thị C, địa chỉ thửa đất bản (Cuông Mường) Mường Kham, xã MC, huyện ML, tỉnh Sơn La. Trên đất có nhà xây cấp 4, diện tích 83m², xây dựng năm 2020 (trong 400m² đất ở đã được chuyển nhượng cho ông Lò Văn Tỉnh là 125m²).

Đất sản xuất 24668,1m², được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số seri 331706, số vào sổ CH 01062, QĐ số 1192/QĐ – UBND ngày 03/6/2014 mang tên Lương Văn C và Quàng Thị C, địa chỉ thửa đất bản (Cuông Mường) Mường Kham, xã MC, huyện ML, tỉnh Sơn La. (Trong đó đã chuyển nhượng cho ông Trần Văn Chính, bà Lương Thị Kem 356,8m²).

Anh Lương Văn C có trách nhiệm thanh toán chênh lệch giá trị tài sản cho chị Quàng Thị C một phần là 126.628.000đ (Một trăm hai mươi sáu triệu sáu trăm hai mươi tám nghìn đồng).

5. Về nợ chung

Chị Quàng Thị C có trách nhiệm trả nợ cho: Ngân hàng chính sách xã hội huyện ML, tỉnh Sơn La khoản vay theo chương trình nước sạch số tiền gốc là 12.000.000đ (Mười hai triệu đồng) và lãi phát sinh, theo sổ vay vốn mã khách hàng 1600089268.

Bà Nguyễn Thị H 820.000đ (Tám trăm hai mươi nghìn đồng).

Anh Lương Văn C có trách nhiệm trả nợ cho: Bà Nguyễn Thị Hà 820.000đ (Tám trăm hai mươi nghìn đồng).

Trả cho chị Quàng Thị C số tiền chênh lệch nợ Ngân hàng Chính sách xã

hội huyện ML, tỉnh Sơn La là 6.000.000đ (Sáu triệu đồng)

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo cho các bên đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 22 tháng 9 năm 2020 bị đơn anh Lường Văn C có đơn kháng cáo không nhất trí với bản án sơ thẩm về tài sản chung là đất ở và đất vườn diện tích 695,3m².

Tại phiên tòa phúc thẩm: Nguyên đơn chị Quàng Thị C và bị đơn anh Lường Văn C thỏa thuận với nhau về nội dung vụ án như sau:

1. Về tài sản chung: Chị Quàng Thị C được sở hữu diện tích đất 125m², đất có chiều dài giáp đường dân sinh là 12,87m, chiều dài giáp đất ao ông Lường Văn C là 9,5m; một chiều giáp đất ông Lường Văn C đang sử dụng; một chiều giáp đường dân sinh xác định theo hiện trạng thực tế khi hai bên bàn giao đất (đất lô 2 có sơ đồ hiện trạng kèm theo có chữ ký xác nhận của các đương sự (bàn giao đủ 125m²)) nằm trong diện tích đất ở và đất vườn là 695,3m², trong đó 400m² đất ở thuộc thửa số 43, tờ bản đồ 78, được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số seri 331705, số vào sổ CH01062, QĐ số 1192/QĐ – UBND ngày 03/6/2014 mang tên Lường Văn C và Quàng Thị C, địa chỉ thửa đất bản (Cuông Mường) Mường Kham, xã MC, huyện ML, tỉnh Sơn La. Trên đất đã có nhà xây cấp 4, diện tích 83m², xây dựng năm 2020 do anh Lường Văn C đang sử dụng (trong 400m² đất ở đã được chuyển nhượng cho ông Lò Văn Tỉnh là 125m².) Phần diện tích đất còn lại do anh Lường Văn C sở hữu và sử dụng

Anh Lường Văn C được quyền sử dụng: Đất sản xuất 24668,1m², được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số seri 331706, số vào sổ CH 01062, QĐ số 1192/QĐ – UBND ngày 03/6/2014 mang tên Lường Văn C và Quàng Thị C, địa chỉ thửa đất bản (Cuông Mường) Mường Kham, xã MC, huyện ML, tỉnh Sơn La. (Trong đó đã chuyển nhượng cho ông Trần Văn Chính, bà Lường Thị Kem 356,8m²).

Anh Lường Văn C không phải thanh toán chênh lệch giá trị tài sản cho chị Quàng Thị C một phần là 126.628.000đ (Một trăm hai mươi sáu triệu sáu trăm hai mươi tám nghìn đồng).

2. Các đương sự đồng ý với các nội dung khác của bản án sơ thẩm số 59/2020/HNGĐ – ST ngày 8/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện ML về quan hệ

hôn nhân, con chung, tài sản riêng, nợ chung, án phí.

3. Về án phí: Anh Lương Văn C phải chịu án phí dân sự phúc thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0004017 ngày 01/10/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện ML, tỉnh Sơn La.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án; ý kiến trình bày của các đương sự; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định.

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn chị Quàng Thị C và bị đơn anh Lương Văn C thỏa thuận với nhau về nội dung vụ án như sau:

Về tài sản chung: Chị Quàng Thị C được sở hữu diện tích đất 125m², đất có chiều dài giáp đường dân sinh là 12,87m, chiều dài giáp đất ao ông Lương Văn C là 9,5m; một chiều giáp đất ông Lương Văn C đang sử dụng; một chiều giáp đường dân sinh xác định theo hiện trạng thực tế khi hai bên bàn giao đất (đất lô 2 có sơ đồ hiện trạng kèm theo có chữ ký xác nhận của các đương sự (bàn giao đủ 125m²)) nằm trong diện tích đất ở và đất vườn là 695,3m², trong đó 400m² đất ở thuộc thửa số 43, tờ bản đồ 78, được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số seri 331705, số vào sổ CH01062, QĐ số 1192/QĐ – UBND ngày 03/6/2014 mang tên Lương Văn C và Quàng Thị C, địa chỉ thửa đất bản (Cuông Mường) Mường Kham, xã MC, huyện ML, tỉnh Sơn La. Trên đất đã có nhà xây cấp 4, diện tích 83m², xây dựng năm 2020 do anh Lương Văn C đang sử dụng (trong 400m² đất ở đã được chuyển nhượng cho ông Lò Văn Tỉnh là 125m².) Phần diện tích đất còn lại do anh Lương Văn C sở hữu và sử dụng.

Anh Lương Văn C được quyền sử dụng: Đất sản xuất 24668,1m², được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số seri 331706, số vào sổ CH 01062, QĐ số 1192/QĐ – UBND ngày 03/6/2014 mang tên Lương Văn C và Quàng Thị C, địa chỉ thửa đất bản (Cuông Mường) Mường Kham, xã MC, huyện ML, tỉnh Sơn La. (Trong đó đã chuyển nhượng cho ông Trần Văn C, bà Lương Thị K 356,8m²).

Anh Lương Văn C không phải thanh toán chênh lệch giá trị tài sản cho chị

Quàng Thị C một phần là 126.628.000đ (Một trăm hai mươi sáu triệu sáu trăm hai mươi tám nghìn đồng).

Xét việc thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không bị ép buộc, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự khác trong vụ án, cần chấp nhận.

Do đó, cần sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự

[2] Anh Lương Văn C và chị Quàng Thị C đồng ý với các nội dung khác của bản án sơ thẩm số 59/2020/HNGĐ – ST ngày 8/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện ML về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản riêng, nợ chung, án phí; cần chấp nhận.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản riêng, nợ chung, án phí không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[3] Về án phí: Căn cứ vào khoản 5 Điều 29 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, anh Lương Văn C phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định chung.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 300, khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự anh Lương Văn C và chị Quàng Thị C về tài sản chung, sửa bản án sơ thẩm số 59/2020/HNGĐ-ST ngày 8/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh Sơn La như sau:

1. Về tài sản chung: Chị Quàng Thị C được sở hữu diện tích đất 125m², đất có chiều dài giáp đường dân sinh là 12,87m, chiều dài giáp đất ao ông Lương Văn C là 9,5m; một chiều giáp đất ông Lương Văn C đang sử dụng; một chiều giáp đường dân sinh xác định theo hiện trạng thực tế khi hai bên bàn giao đất (đất lô 2 có sơ đồ hiện trạng kèm theo có chữ ký xác nhận của các đương sự (bàn giao đủ 125m²)) nằm trong diện tích đất ở và đất vườn là 695,3m², trong đó 400m² đất ở thuộc thửa số 43, tờ bản đồ 78, được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số seri 331705, sổ vào sổ CH01062, QĐ số 1192/QĐ – UBND ngày

03/6/2014 mang tên Lương Văn C và Quàng Thị C, địa chỉ thửa đất bản (Cuông Mường) Mường Kham, xã MC, huyện ML, tỉnh Sơn La. Trên đất đã có nhà xây cấp 4, diện tích 83m², xây dựng năm 2020 do anh Lương Văn C đang sử dụng (trong 400m² đất ở đã được chuyển nhượng cho ông Lò Văn Tỉnh là 125m².) Phần diện tích đất còn lại do anh Lương Văn C sở hữu và sử dụng.

Anh Lương Văn C được quyền sử dụng: Đất sản xuất 24668,1m², được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số seri 331706, số vào sổ CH 01062, QĐ số 1192/QĐ – UBND ngày 03/6/2014 mang tên Lương Văn C và Quàng Thị C, địa chỉ thửa đất bản (Cuông Mường) Mường Kham, xã MC, huyện ML, tỉnh Sơn La. (Trong đó đã chuyển nhượng cho ông Trần Văn Chính, bà Lương Thị Kem 356,8m²).

Anh Lương Văn C không phải thanh toán chênh lệch giá trị tài sản cho chị Quàng Thị C một phần là 126.628.000đ (Một trăm hai mươi sáu triệu sáu trăm hai mươi tám nghìn đồng).

2. Về án phí: Anh Lương Văn C phải chịu án phí dân sự phúc thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0004017 ngày 01/10/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện ML, tỉnh Sơn La.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản riêng, nợ chung, án phí không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án (ngày 9/11/2020).

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7^a, 7^b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Sơn La;

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- TAND huyện ML, tỉnh Sơn La;
- Chi cục THADS huyện ML, tỉnh Sơn La;
- Các đương sự;
- Phòng kiểm tra nghiệp vụ;
- Lưu hồ sơ, án văn.

(đã ký)

Nguyễn Minh Hải

